

Số: 66 /TB-CCTHADS

Trà Cú, ngày 30 tháng 01 năm 2024

**THÔNG BÁO**  
**Về việc kết quả lựa chọn tổ chức thẩm định giá tài sản**

Căn cứ Quyết định số 54/2023/QĐCN-TT ngày 09/10/2023; số 66/2023/QĐCNHGT-DS ngày 06/12/2023; số 71/2023/QĐCNHGT-DS ngày 28/12/2023 của Tòa án nhân dân huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh;

Căn cứ Quyết định thi hành án số 15/QĐ-CCTHADS ngày 23/10/2023; số 176/QĐ-CCTHADS ngày 20/12/2023; số 255/QĐ-CCTHADS ngày 15/01/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh;

Căn cứ Quyết định cưỡng chế thi hành án số 05/QĐ-CCTHADS ngày 05/01/2024 của Chấp hành viên Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh;

Căn cứ Thông báo về việc lựa chọn tổ chức thẩm định giá tài sản số 60/TB-CCTHADS ngày 25/01/2024 của Chấp hành viên Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh.

Hết thời gian nhận hồ sơ, chỉ có duy nhất 01 tổ chức thẩm định giá nộp hồ sơ đăng ký thẩm định giá là Công ty trách nhiệm hữu hạn Thẩm định giá và Đào tạo Song Pha.

Xét thấy Công ty trách nhiệm hữu hạn Thẩm định giá và Đào tạo Song Pha đủ điều kiện, năng lực để thẩm định giá tài sản. Chấp hành viên Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trà Cú lựa chọn Công ty trách nhiệm hữu hạn Thẩm định giá và Đào tạo Song Pha để thực hiện việc thẩm định giá tài sản kê biên theo quy định của pháp luật.

**Tài sản thẩm định giá gồm:**

**1/ Quyền sử dụng đất:**

Thửa đất số 549, tờ bản đồ số 4, diện tích kê biên 4.963,1m<sup>2</sup> (tăng 183,1m<sup>2</sup> do sai ranh với thửa 550), loại đất chuyên trồng lúa nước, tọa lạc ấp Cầu Hanh, xã Ngãi Xuyên, huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh, do ông Lê Văn Ngân đứng tên trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; Thửa đất số 516, tờ bản đồ số 4, diện tích kê biên 258,5m<sup>2</sup> (giảm 172,9m<sup>2</sup> do đào kênh; giảm 147m<sup>2</sup> do tài liệu đo đạc năm 1995 tính sai diện tích), loại đất trồng cây lâu năm, tọa lạc ấp Cầu Hanh, xã Ngãi Xuyên, huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh, do ông Lê Văn Ngân đứng tên trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; Thửa đất số 515, tờ bản đồ số 4, diện tích kê biên 1.983,2m<sup>2</sup>, đất ở diện tích 103m<sup>2</sup> và đất trồng cây lâu năm diện tích 1.880,2m<sup>2</sup> (giảm 20,1m<sup>2</sup> do đào kênh; tăng 267,3m<sup>2</sup> do sai ranh với thửa 513), tọa lạc ấp Cầu Hanh, xã Ngãi Xuyên, huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh, do ông Lê Văn Ngân đứng tên trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; Thửa đất số 551, diện tích kê biên 4.730,5m<sup>2</sup> (tăng 210,5m<sup>2</sup> do sai ranh với

thửa 550), loại đất chuyên trồng lúa nước, tờ bản đồ số 4, tọa lạc ấp Cầu Hanh, xã Ngãi Xuyên, huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh, do ông Lê Văn Ngân đứng tên trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; Thửa đất số 1412, diện tích kê biên 1.500,7m<sup>2</sup> (giảm 60,3m<sup>2</sup> do làm đường bê tông), tờ bản đồ số 4, loại đất trồng cây lâu năm, do bà Phạm Thị Ngọc Tuyết đứng tên trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; Thửa đất số 439, diện tích kê biên 304,1m<sup>2</sup> (giảm 28,4m<sup>2</sup> do làm đường bê tông; giảm 261,7m<sup>2</sup> do đào kênh), tờ bản đồ số 4, loại đất trồng cây lâu năm, do bà Phạm Thị Ngọc Tuyết đứng tên trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; Thửa đất số 548, diện tích kê biên 6.601,9m<sup>2</sup> (tăng 24,7m<sup>2</sup> do tài liệu đo đạc năm 1995 tính sai diện tích), tờ bản đồ số 4, loại đất chuyên trồng lúa nước, do bà Phạm Thị Ngọc Tuyết đứng tên trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; Thửa đất số 1498, diện tích kê biên 887,2m<sup>2</sup> (giảm 79,8m<sup>2</sup> do sai ranh với thửa 1499; giảm 28m<sup>2</sup> do làm đường bê tông), loại đất trồng cây lâu năm, tờ bản đồ số 4, tọa lạc ấp Cầu Hanh, xã Ngãi Xuyên, huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh, do bà Phạm Thị Ngọc Tuyết đứng tên trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; Thửa đất số 403, tờ bản đồ số 25, diện tích kê biên 103,4m<sup>2</sup> đất ở (giảm 3,20m<sup>2</sup> do cập nhật đường bê tông; giảm 49,5m<sup>2</sup> do cập nhật đường nhựa Đồng Khởi), tọa lạc tại khóm 4, thị trấn Trà Cú, huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh, do ông Lê Văn Ngân đứng tên trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

## **2/ Tài sản gắn liền với đất gồm:**

### **2.1. Công trình xây dựng trên đất:**

- Chòi: Nhà ở dạng tiền chèo, cột, khung sắt, mái lợp tole, vách tole, nền láng vữa xi măng, diện tích 35,69m<sup>2</sup>.
- Mái che có kết cấu đỡ gỗ, bằng lá, diện tích 28,38m<sup>2</sup>.
- Vách lá: có kết cấu tre lá, diện tích 19,8m<sup>2</sup>
- Diện tích đan xi măng, không có bê tông lót diện tích 21,66m<sup>2</sup>.
- Tường kê: Móng cột bê tông cốt thép, xây gạch D200, diện tích 183,96m<sup>2</sup>
- Mái che bằng tole, có kết cấu đỡ bằng gỗ, diện tích 14,28m<sup>2</sup>
- Nhà kho: Móng cột bê tông cốt thép, tường xây gạch không trác, không có lắp cửa, mái lợp tole, nền láng vữa xi măng, diện tích 30,34m<sup>2</sup>
- Ụ nước: Tường xây gạch D200, tô hai mặt, đáy bê tông xi măng, thể tích 12,7m<sup>3</sup>
- Nhà ở dạng độc lập, móng cột bê tông cốt thép, tường xây gạch trác vữa sơn bê, lắp dựng cửa khung nhôm kính, mái lợp tole, đóng trần, nền lót gạch men, hệ thống điện, diện tích 122,63m<sup>2</sup>.
- Mái che: Bằng tole, có kết cấu đỡ gỗ sắt hộp, nền lót gạch men, diện tích 7,65m<sup>2</sup>.
- Đường nước: Thể tích xây dựng gạch ống D100, tô một mặt, đáy bê tông xi măng, thể tích 47,55 m<sup>3</sup>.
- Mái che: Bằng tole, có kết cấu đỡ sắt hộp, nền lót gạch men, diện tích 61,05m<sup>2</sup>.
- Diện tích nền lót gạch men 20,9m<sup>2</sup>.
- Diện tích nền láng vữa xi măng, có bê tông lót, có xây bó nền, diện tích 39,45m<sup>2</sup>.

- Hàng rào móng cột bê tông cốt thép, tường xây gạch lửng D200, lắp dựng khung sắt, diện tích 36,4m<sup>2</sup>.
- Diện tích xây gạch ống D100, xây một mặt diện tích 3,96m<sup>2</sup>.
- Diện tích đan xi măng, không có bê tông lót diện tích 40,06m<sup>2</sup>.
- Diện tích đan xi măng, không có bê tông lót diện tích 22,86m<sup>2</sup>.
- 01 trạm điện 25kVA, đường dây hạ thế ACB 2 x 50 (dây nhôm), chiều dài khoảng 240m<sup>2</sup>.
- Bê tông cốt thép cột đá 10 x 20, mác 200, khối lượng 0,916m<sup>3</sup>.
- Bê tông cốt thép dầm 10 x 20, mác 200, khối lượng 1,35m<sup>3</sup>.
- Diện tích xây gạch ống D200, tô một mặt, diện tích 20,94m<sup>2</sup>.

**2.2. Cây trồng trên đất:**

- Xoài: 03 cây; Dừa trái: 87 cây; Dừa nhỏ: 51 cây; Chuối: 30 bụi; Đu đủ: 29 cây; Mai: 03 cây; Mít: 15 cây; Mận: 01 cây; Cam: 01 cây; Dâu: 01 cây; Nhàu: 01 cây.

Vậy Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trà Cú thông báo để các đương sự biết và Công ty trách nhiệm hữu hạn Thẩm định giá và Đào tạo Song Pha để ký hợp đồng thẩm định giá theo quy định của pháp luật./.

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- Viện KSND huyện Trà Cú;
- Trang TTĐT Cục THADS tỉnh Trà Vinh;
- Lưu: HS.THA.

**CHẤP HÀNH VIÊN**



Nguyễn Công Lý